

**NGÂN HÀNG TMCP  
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội  
Mã số Doanh nghiệp: 0100112437  
(cấp đổi lần thứ 15 ngày 14/04/2022)

*Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022*

## **TỜ TRÌNH**

### **VỀ PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022**

Để thực hiện định hướng chiến lược phát triển Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) đến năm 2025, tầm nhìn 2030; nhằm nâng cao năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét phương án tăng vốn điều lệ (VĐL) năm 2022 với một số nội dung cơ bản như sau:

#### **1. Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2019, 2020**

- **Loại cổ phiếu:** cổ phiếu phổ thông;
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng một cổ phần);
- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 4.732.516.571 cổ phiếu;
- **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 0 cổ phiếu;
- **Mức VĐL trước khi phát hành:** 47.325.165.710.000 đồng.
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 856.585.497 cổ phiếu;
- **Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá:** 8.565.854.970.000 đồng;
- **Mức VĐL dự kiến sau khi phát hành:** 55.891.020.680.000 đồng;
- **Đối tượng phát hành:** Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của VCB tại thời điểm chốt quyền được xác định theo thông báo về ngày chốt quyền của VCB đối với đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2019 sau thuế, sau trích lập các quỹ, chia cổ tức tiền mặt, chia cổ tức bằng cổ phiếu và nguồn lợi nhuận còn

- lại năm 2020 sau thuế, sau trích lập các quỹ và chia cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ đông này được hưởng quyền theo quy định của pháp luật;
- **Tỷ lệ phát hành:** 18,1%. Cổ đông sở hữu 1000 cổ phần tại thời điểm phát hành sẽ được nhận số cổ phần mới là 181 cổ phần;
  - **Nguồn vốn thực hiện:** Từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2019 sau thuế, sau trích lập các quỹ, chia cổ tức tiền mặt, chia cổ tức bằng cổ phiếu theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 và nguồn lợi nhuận còn lại năm 2020 sau thuế, sau trích lập các quỹ và chia cổ tức bằng tiền mặt;
  - **Thời gian thực hiện:** năm 2022, thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
  - **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:** Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị huỷ bỏ. Ví dụ: cổ đông nắm giữ 160 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách sẽ được nhận số cổ phần mới là 28 cổ phần.

## 2. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm

Vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của VCB trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Dự kiến sử dụng cho một số lĩnh vực như sau:

- Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ: xây dựng trụ sở làm việc, mở rộng mạng lưới hoạt động, đầu tư công nghệ và tài sản cố định (khoảng 500 tỷ đồng);
- Mở rộng hoạt động tín dụng, kinh doanh vốn và các hoạt động kinh doanh khác của VCB.

## 3. Quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư nhận cổ phiếu phát hành thêm

- Các tổ chức, cá nhân nhận cổ phiếu tăng vốn điều lệ của VCB chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Điều lệ của VCB và các quy định tại Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình này.

- Các tổ chức, cá nhân nhận cổ phiếu tăng vốn điều lệ của VCB được đối xử bình đẳng và được hưởng mọi quyền lợi của cổ đông VCB theo quy định của pháp luật.

**Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:**

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 (Phương án) của VCB với các nội dung cơ bản như nêu tại Tờ trình này và chi tiết tại Phương án đính kèm;

2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của VCB đối với nội dung liên quan đến vốn điều lệ sau phát hành theo Phương án đã thông qua và kết quả phát hành thực tế;

3. Giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2019 sau thuế, sau trích lập các quỹ, chia cổ tức tiền mặt, chia cổ tức bằng cổ phiếu theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 và nguồn lợi nhuận còn lại năm 2020 sau thuế, sau trích lập các quỹ và chia cổ tức bằng tiền mặt;

- Quyết định Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền, sau khi có chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Quyết định việc tăng vốn điều lệ cụ thể trên cơ sở ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và kết quả phát hành thực tế;

- Tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện phát hành cổ phiếu, đăng ký tập trung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE), đăng ký vốn điều lệ của ngân hàng (trương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành) với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sửa đổi Điều lệ VCB (nội dung liên quan đến vốn điều lệ), hoàn tất các thủ tục sau khi tăng vốn theo đúng quy định của pháp luật;

- Linh hoạt điều chỉnh và phân bổ nguồn tiền cho các mục đích sử

dụng vốn đã nêu tại Phương án;

- Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Phạm Quang Dũng**

**PHƯƠNG ÁN**  
**TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ THÔNG QUA PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU**  
**ĐỂ TRẢ CÔ TỨC TỪ NGUỒN LỢI NHUẬN CÒN LẠI NĂM**  
**2019, 2020**

**A. MỤC ĐÍCH TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ**

Thực hiện chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) về cơ cấu lại ngành ngân hàng, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) định hướng chiến lược phát triển đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 là: Trở thành ngân hàng số 1 tại Việt Nam, một trong 100 ngân hàng lớn nhất khu vực Châu Á, một trong 300 tập đoàn tài chính ngân hàng lớn nhất thế giới, một trong 1000 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất toàn cầu có đóng góp lớn vào sự phát triển của Việt Nam.

Trên khía cạnh quản trị rủi ro, ngày 28/11/2018, VCB đã chính thức được NHNN chấp thuận áp dụng Thông tư 41 sớm 01 năm so với thời hạn hiệu lực. Với sự kiện này, VCB là ngân hàng đầu tiên đáp ứng chuẩn mực Basel II tại Việt Nam. Theo đó, một trong các trụ cột quan trọng của việc áp dụng Basel II là mức độ đủ vốn. Hệ số an toàn vốn hợp nhất theo Basel II của VCB tại 31/12/2021 ở mức ~9,31%, đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định hiện hành của NHNN.

Mặt khác, với định hướng trở thành ngân hàng đứng đầu về quản trị rủi ro và chất lượng tài sản, VCB hướng tới hệ số an toàn vốn không chỉ đáp ứng mức tối thiểu theo quy định (8%) mà ở mức cao hơn. Để đánh giá một cách đầy đủ và toàn diện mức yêu cầu vốn nội bộ, VCB đã nghiên cứu và về cơ bản hoàn thiện các yêu cầu của ICAAP, áp dụng chính thức từ tháng 07/2020, sớm 06 tháng so với quy định của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN. Theo đó, ngoài 3 rủi ro trọng yếu đã được đánh giá tại Trụ cột 1 khi tính CAR là rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động thì VCB cần xác định và tính toán mức vốn bổ sung cho một số rủi ro trọng yếu khác như rủi ro tập trung, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng. Kết quả

cho thấy mức vốn mà VCB phân bổ cho các rủi ro trọng yếu tăng thêm khoảng 3%. Cùng với đó, việc thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về vốn qua các kịch bản stresstest cũng cho thấy mức chênh lệch hệ số CAR của VCB giữa kịch bản bình thường và kịch bản có diễn biến bất lợi là khoảng 0,5 điểm %. Do đó, trong bối cảnh nền kinh tế trong và ngoài nước liên tục diễn biến phức tạp, VCB rất cần phải bổ sung Vốn điều lệ (VĐL) để đảm bảo an toàn hoạt động trong trường hợp có diễn biến bất lợi, đáp ứng kế hoạch kinh doanh và khẩu vị rủi ro, duy trì mục tiêu phát triển bền vững.

Tháng 01/2019, VCB hoàn thành phát hành ~3% VĐL (tỷ lệ sau khi phát hành) cho nhà đầu tư nước ngoài GIC và cổ đông hiện hữu Mizuho, mang lại nguồn thặng dư gần ~5.000 tỷ. Sau phát hành, VĐL của VCB đã tăng lên hơn 37 nghìn tỷ.

Ngày 23/12/2021, VCB đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 27,6%, nâng mức VĐL của VCB lên hơn 47,3 nghìn tỷ.

Hiện tại, VĐL của VCB đang thấp hơn ~10.800 tỷ đồng so với mức kế hoạch tại Phương án cơ cấu lại đã được NHNN phê duyệt tương ứng cho năm 2020. VĐL là chỉ báo quan trọng trong xem xét, đánh giá cấu trúc vốn của các ngân hàng khi xem xét đánh giá xếp hạng tín nhiệm quốc tế. Việc tăng quy mô VĐL cũng sẽ tạo điều kiện để VCB mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế và đầu tư cho các dự án chuyển đổi để nâng cao năng lực quản trị và hoạt động của ngân hàng.

Đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 kéo dài từ đầu năm 2020 gây áp lực lên chất lượng tài sản, sau khi kết thúc thời hạn cơ cấu nợ 30/06/2022 (cơ cấu nợ theo Thông tư 01), dự kiến nợ xấu của VCB sẽ tăng lên, làm tăng tổng tài sản có rủi ro, tác động tiêu cực lên chỉ số an toàn vốn CAR. CAR của VCB đang thấp hơn so với nhóm các ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam (CAR bình quân là 11,4%) và thấp hơn nhiều so với các ngân hàng trong khu vực ASEAN (CAR trung bình các ngân hàng Philippines là 17,6%, Singapore là 17,9%, Thái Lan là 19,9%...)¹. Trong thời gian tới,

¹ Số liệu theo báo cáo của UBGSTCQG tháng 03/2022

VCB sẽ cần tiếp tục tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả để hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ nền kinh tế phục hồi các hoạt động sản xuất kinh doanh sau Covid-19. Để đảm bảo cung ứng đủ vốn cho nền kinh tế đồng thời đảm bảo an toàn vốn, an toàn hoạt động của VCB, việc tăng vốn tự có, tăng VDL từ nguồn lợi nhuận để lại trong các năm là vô cùng cần thiết.

Bên cạnh đó, tại Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08/08/2018, Chính phủ đã phê duyệt chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam với mục tiêu đến năm 2025, Việt Nam sẽ có 3-5 ngân hàng niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài. Với vai trò là một trong những NHTM thực hiện mục tiêu trên của ngành, VCB xác định việc tăng quy mô VDL là vô cùng cần thiết để hướng tới niêm yết tại thị trường chứng khoán nước ngoài.

Do đó, VCB cần phải tiếp tục thực hiện tăng VDL, tăng vốn chủ sở hữu nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực quản trị để từng bước hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược. Nếu không tăng được vốn, VCB sẽ không đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo quy định, điều này sẽ ảnh hưởng đến khả năng cấp tín dụng cho nền kinh tế của VCB, ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của VCB cũng như đóng góp của VCB cho Ngân sách Nhà nước.

## **B. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

- Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 và Thông tư số 14/2019/TT-NHNN ngày 30/08/2019;

- Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Điều lệ về tổ chức và hoạt động của VCB được Đại hội đồng cổ đông thông qua hợp lệ theo Nghị quyết số 14/TN2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021;

- Nghị quyết số 14/TN2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 14 năm 2021;



- Công văn số 8173/NHNN-TCKT ngày 17/11/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2020 của VCB;
- Công văn số 2072/NHNN-TCKT ngày 7/4/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt tài liệu ĐHĐCĐ năm 2022 của VCB;
- Các văn bản quy phạm pháp luật về chứng khoán có liên quan đến phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

### C. NỘI DUNG

- **Mức VĐL hiện tại** (trước khi phát hành): 47.325.165.710.000 đồng.
- **Loại cổ phiếu:** cổ phiếu phổ thông;
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng một cổ phần);
- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 4.732.516.571 cổ phiếu;
- **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 0 cổ phiếu;
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 856.585.497 cổ phiếu;
- **Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá:** 8.565.854.970.000 đồng;
- **Mức VĐL dự kiến tăng:** 8.565.854.970.000 đồng;
- **Mức VĐL dự kiến sau khi phát hành:** 55.891.020.680.000 đồng;
- **Đối tượng phát hành:** Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của VCB tại thời điểm chốt quyền được xác định theo thông báo về ngày chốt quyền của VCB đối với đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2019 sau thuế, sau trích lập các quỹ, chia cổ tức tiền mặt, chia cổ tức bằng cổ phiếu và nguồn lợi nhuận còn lại năm 2020 sau thuế, sau trích lập các quỹ và chia cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ đông này được hưởng quyền theo quy định của pháp luật;
- **Tỷ lệ phát hành:** 18,1% (Cổ đông sở hữu 1000 cổ phần tại thời điểm phát hành sẽ được nhận số cổ phần mới tối đa là 181 cổ phần);
- **Nguồn vốn thực hiện:** Từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2019 sau thuế, sau trích lập các quỹ, chia cổ tức tiền mặt, chia cổ tức bằng cổ phiếu và

nguồn lợi nhuận còn lại năm 2020 sau thuế, sau trích lập các quỹ và chia cổ tức bằng tiền mặt (Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm);

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2022, thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền;

- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:** Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị huỷ bỏ. Ví dụ: cổ đông nắm giữ 160 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách sẽ được nhận số cổ phần mới là 28 cổ phần.

- **Lưu ký và niêm yết bổ sung:** Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của pháp luật.

## **D. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM, KHẢ NĂNG QUẢN TRỊ, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN**

### **1. Trình tự thủ tục, phương thức tiến hành tăng vốn**

- Lấy ý kiến cổ đông thông qua phương án tăng vốn;
- HĐQT tiến hành các thủ tục cần thiết để có ý kiến chấp thuận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Tiến hành việc tăng vốn sau khi được phê duyệt với các bước theo quy định;
- Tiến hành đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung;
- Tiến hành thủ tục sửa đổi mức VDL tại Giấy phép;
- Đăng ký VDL mới tại Sở KHĐT TP. Hà Nội và thực hiện sửa đổi Điều lệ (điều khoản quy định về VDL), báo cáo/công bố thông tin theo quy định, thực hiện niêm yết bổ sung;
- Dự kiến hoàn tất việc tăng vốn trong năm 2022.

## **2. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm**

Vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của VCB trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Dự kiến sử dụng cho một số lĩnh vực như sau:

- Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ: xây dựng trụ sở làm việc, mở rộng mạng lưới hoạt động, đầu tư công nghệ và tài sản cố định (khoảng 500 tỷ đồng);
- Mở rộng hoạt động tín dụng, kinh doanh vốn và các hoạt động kinh doanh khác của VCB.

## **3. Khả năng quản trị vốn sau khi tăng vốn điều lệ**

- Quy mô VDL tăng lên đòi hỏi công tác quản trị, quản lý, giám sát của VCB cũng phải tăng lên tương ứng.

- Tính đến thời điểm hiện tại, HĐQT VCB gồm 8 thành viên là những cá nhân có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, tài chính ngân hàng, có tầm nhìn chiến lược. Các vấn đề trước khi quyết định đều được thảo luận một cách kỹ lưỡng, cẩn trọng trên cơ sở đồng thuận, biểu quyết theo đa số. Đây là một trong các yếu tố quyết định cho sự ổn định và bền vững trong hoạt động của VCB. Các thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT phân công trực tiếp nhiệm vụ quản trị theo từng mảng hoạt động của VCB. Một số thành viên HĐQT hoạt động chuyên trách, do đó, tiến độ giải quyết công việc nhanh, kịp thời và hiệu quả. HĐQT đóng vai trò xây dựng định hướng chiến lược tổng thể và định hướng hoạt động lâu dài cho VCB, chỉ đạo xây dựng các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

- Ban Điều hành của VCB gồm những cá nhân có chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm, có năng lực quản lý điều hành, nắm bắt và thực thi đúng định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT. Ban Điều hành có chức năng cụ thể hóa chiến lược tổng thể và các mục tiêu được ngân hàng đề ra bằng các kế hoạch và phương án kinh doanh; tham mưu cho HĐQT các vấn đề về chiến lược, chính sách và trực tiếp điều hành mọi hoạt động của VCB.

- VCB đã xây dựng được cơ chế quản trị và điều hành theo các chuẩn mực quốc tế trong hoạt động ngân hàng.
- Ban Kiểm soát của VCB hiện có 3 thành viên. VCB đang lên phương án bổ sung thêm 1 thành viên. Việc kiểm soát tính tuân thủ được thực hiện bởi đội ngũ kiểm soát viên tại các khâu hoạt động của VCB, đội ngũ nhân viên giám sát tuân thủ, giám sát hoạt động và kiểm toán nội bộ.
- Hệ thống công nghệ thông tin tại VCB hiện đại, các quy trình quản lý được tin học hóa, nối mạng toàn hệ thống đáp ứng yêu cầu cao của công tác quản lý. Đây cũng chính là yếu tố quan trọng giúp VCB tăng khả năng cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại cho khách hàng.

#### **4. Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn**

- Việc tăng VDL là một bước quan trọng, tạo sức mạnh cho VCB ngày càng phát triển, nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh, bảo đảm cân đối với tốc độ phát triển, quy mô hoạt động của ngân hàng.
- Việc tăng VDL là cơ sở để VCB nâng cao năng lực tài chính phù hợp với quy mô kinh doanh, bảo đảm phát triển bền vững. Đồng thời việc tăng VDL của VCB cũng phù hợp với xu hướng phát triển chung của ngành ngân hàng Việt Nam hiện nay, hỗ trợ cho VCB thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược kinh doanh trong những năm tới, trở thành ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam với mục đích cuối cùng là mang lại giá trị ngày càng cao cho phần vốn góp của các cổ đông.
- Căn cứ vào kế hoạch tăng vốn và kế hoạch kinh doanh 2022, VCB dự kiến một số chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2022 như sau:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>TH2021 (số hợp nhất đã kiểm toán)</b>	<b>KH2022 (tăng trưởng)</b>
Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.414.673	8%
Dư nợ tín dụng <sup>(i)</sup>	Tỷ đồng	972.680	Tối đa 15%

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>TH2021 (số hợp nhất đã kiểm toán)</b>	<b>KH2022 (tăng trưởng)</b>
Huy động vốn <sup>(ii)</sup>	Tỷ đồng	1.152.712	9%
Tỷ lệ nợ xấu	%	0,63%	<1,5%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	27.389	tăng tối thiểu 12%

(i) Bao gồm Cho vay Khách hàng và Đầu tư Trái phiếu doanh nghiệp.

(ii) Bao gồm Tiền gửi Khách hàng và Phát hành giấy tờ có giá.

Với kế hoạch kinh doanh nêu trên, dự kiến VCB sẽ tiếp tục đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN.

**5. Thay đổi dự kiến về cơ cấu sở hữu:** Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm

## PHỤ LỤC 1

### NGUỒN VỐN THỰC HIỆN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu riêng lẻ	Năm 2020 (*)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 trên BCTC kiểm toán	18.043.745
2	Các điều chỉnh do thay đổi lợi nhuận năm trước	(71.802)
3	Lợi nhuận phân phối (1+2)	18.115.547
4	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%)	(905.777)
5	Trích lập quỹ dự phòng tài chính (10%)	(1.811.555)
6	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (bao gồm quỹ khen thưởng người quản lý)	(2.381.918)
7	Chia cổ tức tiền mặt năm 2020 (VĐL x 12%)	(4.450.653)
8	Điều chỉnh giảm khác	(266)
9	Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích lập các quỹ và chia cổ tức tiền mặt năm 2020	8.565.378
10	Lợi nhuận còn lại năm 2019 (sau thuế, sau trích lập các quỹ, chia cổ tức tiền mặt 8%, cổ tức bằng cổ phiếu 27,6%)	8.221 <sup>(**)</sup>
11	Dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu tăng VĐL	8.565.855
12	Lợi nhuận còn lại sau thuế, sau trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2020 dự kiến	7.744 <sup>(***)</sup>

(\*) BCTC riêng lẻ đã kiểm toán;

(\*\*) Nhằm đảm bảo tỉ lệ phát hành là 18,1% theo phương án phát hành, phần lợi nhuận còn lại của năm 2019 sau chi cổ tức tiền mặt 8% và cổ tức cổ phiếu 27,6% (8.221 triệu đồng) sẽ được bổ sung vào nguồn vốn để thực hiện tăng vốn điều lệ.

(\*\*\*) Lợi nhuận còn lại của năm 2020 sau khi chia cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được bổ sung vào các lần phát hành sau.

## PHỤ LỤC 2

### THAY ĐỔI DỰ KIẾN VỀ CƠ CẤU SỞ HỮU

Cổ đông	Trước khi phát hành		Chia cổ tức bằng cổ phiếu tăng VĐL		
			Phát hành 18,1%	Sau khi phát hành	
	Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Số CP	Tỷ lệ
1. Nhà nước	3.540.074.921	74,80%	640.753.560	4.180.828.481	74,80%
2. Mizuho	709.883.374	15,00%	128.488.890	838.372.264	15,00%
3. Cổ đông khác	482.558.276	10,20%	87.343.047	569.901.323	10,20%
4. Cổ đông sở hữu CP phát hành mới		0,00%			0,00%
<b>TỔNG</b>	<b>4.732.516.571</b>	<b>100%</b>	<b>856.585.497</b>	<b>5.589.102.068</b>	<b>100%</b>